

Số: *21* /CBTT-TTR

Thái Nguyên, ngày 07 tháng 08 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội,

- Tổ chức đăng ký giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CÁN THÉP THÁI TRUNG
- Địa chỉ: Tổ 13, phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
- Điện thoại: 0208 373 5690 ; Số fax: 0208 373 5716
- Mã chứng khoán: TTS
- Sàn giao dịch: UpCoM

2. Nội dung thông tin công bố:

Ngày 06/08/2024 Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung nhận được Bản án số 08/2024/KDTMPT ngày 16/07/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa. Theo nội dung của bản án, Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung là tổ chức có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” giữa nguyên đơn là Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên và bị đơn là Công ty TNHH TM và Xây dựng Hà Nam.

Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung công bố thông tin này trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung ngày 07/08/2024: www.ttr.com.vn.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

Bản án số 08/2024//KDTMPT ngày 16/07/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- CBTT theo quy định;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.



Bản án số: 08/2024/KDTMPT.

Ngày: 16-7-2024

V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá.



NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Phương

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thủy
Ông Nguyễn Văn Quế

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thủy Ngân- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên: Bà Vũ Thị Năm- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 7 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2024/TLPT-KDTM ngày 06 tháng 5 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá” do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2024/KDTM-ST ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2024/QĐ-PT ngày 12 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Địa chỉ: Tổ 21 cũ (nay là tổ 13), phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Minh Hạnh - Chức vụ: Tổng giám đốc. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền:

Ông Hoàng Danh Sơn, chức vụ: Kế toán trưởng. Có mặt.

Bà Nguyễn Thị Thủy, chức vụ: Phó phòng Tài chính – Kế toán. Có mặt.

Công ty luật TNHH Herman, Henry & Dominic – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Đức Hoàng, chức vụ: Giám đốc (vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nguyên đơn: Luật sư Đỗ Thanh Thủy - Công ty luật TNHH Herman, Henry & Dominic – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. Bị đơn: Công ty TNHH TM và Xây dựng Hà Nam

Địa chỉ: Cụm tiêu thủ Công nghiệp làng nghề Ngọc Động, xã Hoàng Đông, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Thanh Sơn, chức vụ: Giám đốc (vắng mặt)

Hiện đang chấp hành án tại: Trại giam T771 – Cục điều tra hình sự - Bộ Quốc phòng

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

3.1. Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 6 Tòa nhà CornerStoner, 16 Phan Chu Trinh, phường Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc Vũ - Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức Việt và ông Hoàng Tiến Hưng - chức vụ: Chuyên viên thu hồi nợ. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Lê Ngọc Hoàng – Văn phòng luật sư Long Tâm – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

3.2. Công ty cổ phần cán thép Thái Trung

Địa chỉ: Tổ 13, phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Tuấn – Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức Lợi, chức vụ: Phó tổng giám đốc; Ông Bùi Cao Sơn, chức vụ: Phó phòng tổ chức hành chính. Có mặt.

4. Người làm chứng:

4.1. Bà Ngô Thu Phương, sinh năm 1975 (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 11, phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Là Nhân viên Phòng Tài chính – Kế toán – Công ty cổ phần Giang Thép Thái Nguyên

4.2. Bà Nguyễn Thị Vân Tuyết, sinh năm 1958 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 02, phường Hương Sơn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Nguyên là nhân viên Kế toán Xí nghiệp chính - Phòng Kế toán Thống kê Tài chính – Công ty cổ phần Giang Thép Thái Nguyên

4.3. Ông Bùi Trọng Đường, sinh năm 1962 (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 08, phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Nguyên là Phó phòng Tài chính - Kế toán công ty cổ phần Giang Thép Thái Nguyên

4.4. Ông Đỗ Xuân Hòa, sinh năm 1954 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 11, phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Hiện đang chấp hành án tại: Phân trại số 02 - Trại giam Quyết Tiến – Cục C10 – Bộ công an.

Nguyên là Kế toán trưởng - Công ty cổ phần Giang Thép Thái Nguyên

4.5. Bà Lê Thị Tuyết Lan, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 05, phường Hương Sơn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Hiện đang chấp hành án tại: Phân trại số 02 - Trại giam Phú Sơn 4 - Cục C10 - Bộ công an.

Nguyên là Phó phòng Tài chính - Kế toán - Công ty cổ phần Giang Thép Thái

Nguyên

4.6. Bà Trần Thu Nga, sinh năm 1952 (vắng mặt)

Nơi cư trú: A11- Tập thể Trường Đoàn Trung ương, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Nguyên là Giám đốc Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội

4.7. Ông Nguyễn Anh Tuấn, sinh năm 1982; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 306 - Nhà H2, khu tập thể Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Nguyên là Giám đốc phòng khách hàng doanh nghiệp I - Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội

5. Người kháng cáo: Công ty Cổ phần gang thép Thái Nguyên là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm, nguyên đơn trình bày:

Ngày 01/01/2011, Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên (Sau đây gọi tắt là: Tisco) và Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Hà Nam (sau đây gọi tắt là Hà Nam) ký Hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN – Theo đó Tisco đồng ý cho Hà Nam làm nhà phân phối và tiêu thụ thép cán do Tisco sản xuất tại địa bàn tỉnh Hà Nam. Hợp đồng có các điều khoản cơ bản như: Số lượng, chủng loại: *Là Thép cán các loại, số lượng: 10.000 tấn/tháng (dung sai số lượng $\pm 5\%$;* Đơn giá: *Thực hiện theo quyết định của Tổng giám đốc Tisco tại từng thời điểm mua hàng;* Hình thức thanh toán: *bằng chuyển khoản hoặc bù trừ công nợ giữa hai bên;* Thời hạn thanh toán: *Theo quy định của Tisco tại từng thời điểm mua hàng.... Nếu quá thời hạn thanh toán mà bên mua không trả tiền hàng thì bên bán sẽ có văn bản yêu cầu Ngân hàng thanh toán thay và bên mua phải chịu lãi suất theo quy định của Tổng giám đốc Tisco tại từng thời điểm thanh toán.* Ngoài ra hợp đồng còn có các điều khoản quy định về quy cách, phẩm chất, phương thức giao nhận, bốc xếp, vận chuyển, các điều khoản khác, trách nhiệm của mỗi bên và cam kết chung. Hiệu lực của hợp đồng kể từ ngày ký cho đến hết ngày 28/02/2012.

Để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán của công ty Hà Nam đối với Hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN, Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội (viết tắt là: VIB – Chi nhánh Hà Nội) đã phát hành 06 Thư bảo lãnh thanh toán với tổng số tiền 250 tỷ đồng. Ngoài ra, Hà Nam, Tisco và công ty cổ phần cán thép Thái Trung (gọi tắt là: Thái Trung) còn ký Hợp đồng cầm cố cổ phần số 02/GTTN-KTTC ngày 07/10/2011. Trong đó: Bên nhận cầm cố là Tisco, bên cầm cố là Công ty Hà Nam, bên quản lý tài sản cầm cố là công ty Thái Trung. Theo đó Tisco đã nhận cầm cố 2.420.853 cổ phần, tương đương với giá trị thực góp là 24.208.538.080đ; giá trị cầm cố theo hợp đồng tương đương với 95% giá trị thực góp = 22.998.111.176đ. Hiện tài sản cầm cố đã được đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, với loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông; Mã chứng khoán: TTS; Mệnh giá khi phát hành: 10.000đ/cổ phiếu.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN: Hà Nam và Tisco còn ký kết 03 phụ lục hợp đồng gồm:

- Phụ lục số 01 (Ngày 07/10/2011): Trong đó có nội dung Tisco đồng ý bán thép cho công ty Hà Nam thanh toán chậm trả và được bảo đảm bởi hợp đồng cầm cố cổ phần số 02/GTTN-KTTC ngày 07/10/2011, tương đương với giá trị cầm cố là 22.998.111.176đ.

- Phụ lục số 02 (ký ngày 24/02/2012): Trong đó có nội dung Tisco và Hà Nam nhất trí sửa đổi, bổ sung tại Điều 5 khoản 5.1 về hình thức thanh toán của hợp đồng như sau: Bên A(Tisco) đồng ý, Bên B(Hà Nam) chấp thuận thanh toán bù trừ công nợ theo Điều 4 khoản 4.2.2 của Hợp đồng mua bán phôi số 01-12/PT/TIS-HAN ký ngày 16/02/2012 giữa công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên với công ty TNHH thương mại và xây dựng Hà Nam đối với Hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN ký ngày 01/01/2011.

- Phụ lục số 03 (ký ngày 06/3/2012): Trong đó có nội dung Tisco và Hà Nam nhất trí sửa đổi, bổ sung tại Điều 5 khoản 5.1 về hình thức thanh toán của hợp đồng như sau: Bên A(Tisco) đồng ý, Bên B(Hà Nam) chấp thuận thanh toán bù trừ công nợ theo Điều 4 khoản 4.2.2 của Hợp đồng mua bán thép phế liệu số 01-12/PT/TIS-HAN ký ngày 16/02/2012 giữa công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên với công ty TNHH thương mại và xây dựng Hà Nam đối với Hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN ký ngày 01/01/2011.

Căn cứ vào Hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN và các phụ lục hợp đồng, Tisco đã bán hàng cho Công ty Hà Nam. Tuy nhiên Hà Nam đã không tuân thủ trách nhiệm thanh toán, dẫn đến phát sinh công nợ với Tisco. Theo Biên bản đối chiếu xác nhận công nợ ngày 08/5/2013 thì tính đến hết ngày 30/4/2013 Hà Nam còn nợ Tisco tổng số tiền là 125.573.146.852đ, trong đó: Nợ gốc là: 92.376.178.071đ, nợ lãi chậm trả là 33.196.968.781đ. Kể từ đó đến nay công ty Hà Nam chưa thanh toán cho Tisco khoản tiền nợ gốc và nợ lãi phát sinh của Hợp đồng mua bán số 05/GT-HN, do đó Tisco yêu cầu Tòa án:

1. Xác nhận và buộc Công ty TNHH thương mại và Xây dựng Hà Nam phải trả cho công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên số tiền nợ gốc của Hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN ngày 01/01/2011 và các Phụ lục số 01 ngày 07/10/2011, Phụ lục số 02 ngày 24/02/2012, Phụ lục số 03 ngày 06/3/2012 là 92.376.178.071 VNĐ (sau khi bù trừ giá trị tiền hàng là 5.033.151.200đ của Hợp đồng cung cấp than mỡ số 02-12/TM-HNA ngày 25/02/2013, Hà Nam còn nợ Tisco số tiền nợ gốc là 87.343.026.871đ) và khoản tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thi hành xong khoản nợ gốc.

2. Buộc Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Thư bảo lãnh thanh toán số 10.11.11.BL326 ngày 06/10/2011 và Thư bảo lãnh thanh toán số 10.11.11.BL342 ngày 22/10/2011 đối với số nợ gốc và nợ lãi của Hợp đồng mua bán số 05/GT-HN.

3. Xử lý tài sản cầm cố là 2.420.853 cổ phần hiện đang quản lý tại công ty Thái Trung theo Hợp đồng cầm cố cổ phần số 02/GTTN-KTTC ngày 07/10/2011 để thu hồi nợ.

Toàn bộ số tiền có được sau khi xử lý tài sản cầm cố nếu không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Hà Nam trong phạm vi giá trị tài sản cầm cố, thì đề nghị Tòa án buộc Hà Nam thanh toán.

* Đối với yêu cầu phản tố của công ty Hà Nam về việc bù trừ giá trị tiền hàng là 5.033.151.200đ của Hợp đồng mua bán than mỡ số 02-12/TM/TIS-HNA và khoản tiền lãi chậm trả là 4.515.429.797đ của Hợp đồng mua bán than mỡ số 01-12/TM/TIS-HNA vào khoản nợ gốc mà Hà Nam nợ Tisco theo Hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN, Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên chỉ đồng ý bù trừ số tiền 5.033.151.200đ vào nợ gốc Hà Nam chưa thanh toán (Tisco đã bù trừ vào khoản nợ gốc ngày 01/8/2013), còn khoản tiền lãi 4.515.429.797đ thì bù trừ vào khoản tiền lãi mà Hà Nam chưa thanh toán cho Tisco (Tisco đã bù trừ khoản tiền này vào khoản tiền nợ lãi của Hà Nam vào ngày 31/12/2014).

Bị đơn Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Hà Nam trình bày:

Công ty Hà Nam thừa nhận đã ký kết và còn nợ Tisco toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi như Biên bản đối chiếu xác nhận công nợ ngày 08/5/2013 là 125.573.146.852đ. Tuy nhiên do hoạt động kinh doanh của công ty gặp nhiều khó khăn, doanh nghiệp hiện đang dừng hoạt động, nên kể từ khi hai bên đối chiếu công nợ đến nay công ty Hà Nam chưa trả được cho Tisco khoản tiền nợ gốc và nợ lãi nào.

Ngoài khoản tiền Hà Nam nợ Tisco của Hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN nêu trên, thì Hà Nam và Tisco còn ký kết với nhau Hợp đồng mua bán than mỡ số 01-12/TM/TIS - HNA ngày 26/6/2012 (kèm theo 03 phụ lục hợp đồng) và Hợp đồng mua bán than mỡ số 02-12/TM/TIS-HNA ngày 25/02/2013.

Theo Biên bản đối chiếu, xác nhận công nợ ngày 08/02/2013, thì tính đến hết ngày 31/01/2013, Tisco còn nợ Hà Nam số tiền lãi chậm thanh toán của Hợp đồng mua bán than mỡ số 01-12/TM/TIS - HNA ngày 26/6/2012 là 4.518.429.797đ. Theo Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000465 ngày 11/3/2013, thì Tisco còn nợ Hà Nam giá trị tiền hàng của Hợp đồng mua bán than mỡ số 02-12/TM/TIS-HNA ngày 25/02/2013 là 5.033.151.200đ.

Sau khi hai bên đối chiếu xác nhận công nợ với nhau, Hà Nam đã có văn bản đề nghị Tisco bù trừ toàn bộ 02 khoản tiền nêu trên vào khoản nợ gốc mà Hà Nam nợ Tisco, tuy nhiên Tisco không nhất trí.

Ngày 21/11/2013 Hà Nam đã có đơn phản tố yêu cầu Tòa án giải quyết được bù trừ toàn bộ giá trị tiền hàng của Hợp đồng mua bán than mỡ số 02-12/TM-HNA là 5.033.151.200đ (*Kèm theo khoản tiền lãi chậm thanh toán với mức lãi suất là 12,96%/năm, kể từ ngày 11/3/2013*) và khoản tiền lãi chậm trả của Hợp đồng mua bán than mỡ số 01-12/TM/TIS-HNA là 4.518.429.797đ (*kèm theo khoản tiền lãi chậm thanh toán với mức lãi suất là 12,96%/năm, kể từ ngày 08/02/2013*) vào số nợ gốc mà Hà Nam phải thanh toán cho Tisco.

Đối với yêu cầu của Nguyên đơn về việc xử lý tài sản cầm cố là 2.420.853 cổ phần thuộc sở hữu của công ty Hà Nam (hiện đang quản lý tại công ty cổ phần cán thép Thái Trung) và yêu cầu buộc Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo Thư bảo lãnh thanh toán số 10.11.11.BL326 ngày 06/10/2011 và Thư bảo lãnh thanh toán số 10.11.11.BL342

ngày 22/10/2011 để thanh toán vào khoản nợ của Hà Nam, thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày:

- Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam trình bày: Ngày 11/03/2011, Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội ký kết Hợp đồng tín dụng số 10.11.11.020 cho công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Hà Nam vay vốn với tổng hạn mức tín dụng là 350.000.000.000đ, trong đó hạn mức vay vốn ngắn hạn là 100.000.000.000 đồng và hạn mức bảo lãnh là 250.000.000.000đ.

Trên cơ sở các đơn yêu cầu cấp bảo lãnh của công ty Hà Nam, VIB – Chi nhánh Hà Nội đã phát hành 06 Thư bảo lãnh (gồm: Thư bảo lãnh thanh toán số 10.11.11.BL275, với giá trị bảo lãnh là 35 tỷ đồng; Thời hạn bảo lãnh từ ngày 07/9/2011 đến 16 giờ ngày 07/12/2011; Thư bảo lãnh thanh toán số 10.11.11.BL277, với giá trị bảo lãnh là 35 tỷ đồng; Thời hạn bảo lãnh từ ngày 08/9/2011 đến 16 giờ ngày 08/12/2011; Thư bảo lãnh thanh toán số 10.11.11.BL289, với giá trị bảo lãnh là 50 tỷ đồng; Thời hạn bảo lãnh từ ngày 15/9/2011 đến 16 giờ ngày 15/12/2011; Thư bảo lãnh thanh toán số 10.11.11.BL315, với giá trị bảo lãnh là 50 tỷ đồng; Thời hạn bảo lãnh từ ngày 01/10/2011 đến 16 giờ ngày 01/01/2012; Thư bảo lãnh thanh toán số 10.11.11.BL326, với giá trị bảo lãnh là 50 tỷ đồng; Thời hạn bảo lãnh từ 16 giờ ngày 06/10/2011 đến 16 giờ ngày 06/01/2012; Thư bảo lãnh thanh toán số 10.11.11.BL342, với giá trị bảo lãnh là 30 tỷ đồng; Thời hạn bảo lãnh từ ngày 22/10/2011 đến 16 giờ ngày 22/01/2012) để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán của Hà Nam cho Tisco trong Hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN ngày 01/01/2011.

Theo quy định trong các Thư bảo lãnh thì VIB – Chi nhánh Hà Nội sẽ/chỉ thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh với các điều kiện cụ thể là: “VIB - Chi nhánh Hà Nội sẽ thay mặt cho Bên được bảo lãnh chịu trách nhiệm thanh toán cho Bên nhận bảo lãnh một khoản tiền tối đa bằng giá trị bảo lãnh sau khi nhận được văn bản yêu cầu đầu tiên của Bên nhận bảo lãnh kèm theo hồ sơ chứng minh Bên được bảo lãnh đã không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho Bên nhận bảo lãnh..... Bất cứ yêu cầu nào liên quan đến bảo lãnh phải được xuất trình tại Bên bảo lãnh trong thời hạn bảo lãnh của Thư bảo lãnh kèm theo Thư bảo lãnh gốc này”.

Tuy nhiên, trong thời hạn bảo lãnh Tisco đã không nộp đầy đủ hồ sơ, tài liệu chứng minh Hà Nam đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và không xuất trình được Thư bảo lãnh gốc, VIB - Chi nhánh Hà Nội đã có Công văn số 212/2012/VIB HN từ chối thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh.

Nay Tisco khởi kiện yêu cầu Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo 02 Thư bảo lãnh số 10.11.11.BL326 và Thư bảo lãnh số 10.11.11.BL342, với số tiền nợ gốc là 73,369,818.250đ và khoản lãi phát sinh tính đến ngày xét xử sơ thẩm, Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam không nhất trí và đề nghị HĐXX giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- Công ty cổ phần cán thép Thái Trung trình bày: Ngày 07/10/2011, Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên (là Bên nhận cầm cố) và Công ty TNHH thương mại và xây dựng Hà Nam (Bên cầm cố) và Công ty cổ phần cán thép Thái Trung (là Bên quản lý tài sản cầm cố) đã ký kết Hợp đồng cầm cố cổ phần số 02/GTTN-KTTC - Theo đó, Tisco nhận cầm cố 2.420.853 cổ phần (tương đương với 95% giá trị thực góp = 22.998.111.176đ) thuộc sở hữu của Công ty Hà Nam tại Công ty Thái Trung để bảo đảm nghĩa vụ thanh toán cho Hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN. Hiện nay toàn bộ tài sản cầm cố 2.420.853 cổ phần công ty cổ phần cán thép Thái Trung đang quản lý và đã đăng ký giao dịch cổ phiếu trên thị trường chứng khoán (với loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông; Mã chứng khoán: TTS; Mệnh giá: 10.000đ/cổ phiếu) và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội cấp giấy chứng nhận theo Quyết định chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu số 315/QĐ-SGDHN ngày 04/5/2017.

Nay công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên yêu cầu Tòa án tiến hành xử lý tài sản cầm cố là 2.420.853 cổ phần theo Hợp đồng cầm cố cổ phần số 02/GTTN-KTTC để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ của Hà Nam cho Tisco, công ty cổ phần cán thép Thái Trung đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng trình bày:

- Bà Ngô Thu Phương và bà Nguyễn Thị Vân Tuyết trình bày: Từ năm 2011 đến năm 2013 Bà Ngô Thu Phương và bà Nguyễn Thị Vân Tuyết là cán bộ thuộc Phòng Tài chính – Kế Toán của công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên. Trong các ngày 06/12/2011; 13/12/2011; 26/12/2011 và 04/01/2012 bà Phương và bà Tuyết được lãnh đạo công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên giao nhiệm vụ đi nộp hồ sơ yêu cầu VIB – Chi nhánh Hà Nội thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo 06 Thư bảo lãnh do VIB – Chi nhánh Hà Nội phát hành. Trong các lần nộp hồ sơ yêu cầu VIB- Chi nhánh Hà Nội thực hiện bảo lãnh bà Phương và bà Tuyết đều mang theo công văn, hồ sơ chứng minh công ty Hà Nam vi phạm nghĩa vụ thanh toán và Thư bảo lãnh gốc, đồng thời xuất trình cho ông Nguyễn Anh Tuấn (Khi đó là Giám đốc khách hàng doanh nghiệp I - VIB- Chi nhánh Hà Nội). Sau khi ông Tuấn nhận hồ sơ và kiểm tra Thư bảo lãnh gốc thì trả lại Thư bảo lãnh gốc cho bà Tuyết. Nay VIB- Chi nhánh Hà Nội và ông Nguyễn Anh Tuấn không thừa nhận việc Tisco đã nộp đầy đủ hồ sơ và xuất trình Thư bảo lãnh gốc là không có căn cứ.

- Ông Bùi Trọng Đường và ông Đỗ Xuân Hòa trình bày: Khoảng thời gian từ năm 2011 đến năm 2013, ông Đỗ Xuân Hòa giữ chức vụ: Kế Toán Trưởng; ông Bùi Trọng Đường giữ chức vụ: Phó Phòng Tài chính – Kế Toán của công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN, do công ty TNHH Thương mại và xây dựng Hà Nam vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên trong thời hạn bảo lãnh Tisco đã có nhiều công văn và cử bà Ngô Thu Phương và bà Nguyễn Thị Vân Tuyết cầm theo công văn, hồ sơ vi phạm và Thư bảo lãnh gốc đến Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Hà Nội để yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh. Do VIB – Chi nhánh Hà Nội không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nên ông Hòa và ông Đường đã có nhiều buổi làm việc với lãnh đạo VIB – Chi nhánh Hà Nội

(Trong có buổi làm việc vào ngày 04/01/2012). Tại các buổi làm việc VIB – Chi nhánh Hà Nội đều cam kết sẽ tiếp tục đôn đốc công ty TNHH Thương mại và xây dựng Hà Nam thanh toán tiền nợ cho Tisco, đồng thời thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, tuy nhiên sau đó VIB- Chi nhánh Hà Nội từ chối thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh. Nay Tisco khởi kiện yêu cầu VIB- Chi nhánh Hà Nội thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo Thư bảo lãnh thanh toán số 10.11.11.BL326 ngày 06/10/2011 và Thư bảo lãnh thanh toán số 10.11.11.BL342 ngày 22/10/2011, thì ông Hòa và ông Đường xác định trong thời hạn bảo lãnh công ty cổ phần Gang Thép Thái Nguyên đã nộp đầy đủ hồ sơ chứng minh công ty Hà Nam vi phạm nghĩa vụ thanh toán và đã xuất trình kèm theo Thư bảo lãnh gốc cho VIB – Chi nhánh Hà Nội.

- Bà Trần Thu Nga và ông Nguyễn Anh Tuấn trình bày: Khoảng thời gian từ năm 2011 đến cuối năm 2012 thì bà Trần Thu Nga, giữ chức vụ Giám đốc chi nhánh, ông Nguyễn Anh Tuấn giữ chức vụ: Phám đốc phòng khách hàng I - Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Hà Nội. Đến năm 2013 thì bà Nga nghỉ hưu, ông Tuấn chuyển công tác, nên toàn bộ các tài liệu chứng cứ liên quan đến việc thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đối với các Thư bảo lãnh do VIB – Chi nhánh Hà Nội phát hành để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán cho Hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN, bà Nga và ông Tuấn đã bàn giao cho công ty khi nghỉ hưu và chuyển công tác. Tuy nhiên bà Nga và ông Tuấn xác định: Khi công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên gửi công văn và nộp hồ sơ yêu cầu VIB – Chi nhánh Hà Nội thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, Tisco đã không xuất trình được Thư bảo lãnh gốc, nên khi hết thời hạn bảo lãnh thì VIB – Chi nhánh Hà Nội đã ban hành công văn từ chối thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh.

Vụ án đã được xét xử sơ thẩm lần 1: Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 05/2014/KDTM-ST ngày 25/9/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên đã quyết định: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần gang thép Thái Nguyên đối với công ty TNHH Thương mại và xây dựng Hà Nam về hợp đồng mua bán Tisco số 05/GT-TMTD ký ngày 01/01/2011. Chấp nhận yêu cầu phản tố của Công ty TNHH Thương mại và xây dựng Hà Nam về việc buộc Công ty cổ phần gang thép Thái Nguyên phải thanh toán tiền cung ứng vật tư theo hợp đồng Than mỡ số 02/12/TM-HNA ngày 25/02/2013 là 5.033.151.200 đồng. Buộc Công ty TNHH Thương mại và xây dựng Hà Nam phải thanh toán cho Công ty cổ phần gang thép Thái Nguyên số tiền cả gốc và lãi là 145.814.614.990 đồng. Buộc Công ty cổ phần gang thép Thái Nguyên thanh toán cho Công ty TNHH Thương mại và xây dựng Hà Nam số tiền gốc và lãi là 10.762.959.824 của hợp đồng than mỡ số 02. Đối trừ các nghĩa vụ của Công ty cổ phần gang thép Thái Nguyên và Công ty TNHH Thương mại và xây dựng Hà Nam. Công ty Hà Nam còn phải thanh toán cho Công ty cổ phần gang thép Thái Nguyên số tiền là 135.051.655.163 đồng. Không chấp nhận yêu cầu của Công ty cổ phần gang thép Thái Nguyên về việc buộc Ngân hàng Quốc tế Việt Nam phải thanh toán số tiền 73.369.818.250 đồng và 23.609.178.071 đồng lãi theo các thư bảo lãnh số 10.11.11.BL 326 ngày 06/10/2011 và thư bảo lãnh thanh toán số 10.11.11.BL 342 ngày 22/10/2011. Ngoài ra bản án còn quyết định án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Tại bản án kinh doanh thương mại Phúc thẩm số 01/2015/KDTM- PT ngày 22/6/2015 của Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã quyết định: Chấp nhận toàn bộ kháng cáo của Công ty cổ phần gang thép Thái Nguyên. Sửa một phần bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 05/2014/KDTM- ST ngày 25/9/2014 của Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Buộc Công ty TNHH Thương mại và xây dựng Hà Nam phải thanh toán cho Công ty cổ phần gang thép Thái Nguyên số tiền cả gốc và lãi là 145.814.614.990 đồng. Buộc Công ty cổ phần gang thép Thái Nguyên thanh toán cho Công ty TNHH Thương mại và xây dựng Hà Nam số tiền gốc và lãi là 10.762.959.824 của hợp đồng than mỡ số 02. Đối trừ các nghĩa vụ của Công ty cổ phần gang thép Thái Nguyên và Công ty TNHH Thương mại và xây dựng Hà Nam. Công ty Hà Nam còn phải thanh toán cho Công ty cổ phần gang thép Thái Nguyên số tiền là 135.051.655.163 đồng. Buộc các bên liên quan và bảo lãnh phải trả nợ thay cho Công ty TNHH Thương mại và xây dựng Hà Nam. Phần còn lại Công ty TNHH Thương mại và xây dựng Hà Nam phải trả cho Công ty cổ phần gang thép Thái Nguyên cụ thể như sau:

Buộc Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam phải trả cho Công ty cổ phần gang thép Thái Nguyên 80.000.000.000 đồng.

Ngoài ra bản còn quyết định buộc trách nhiệm trả tiền giữa công ty CP cán thép Thái Trung đối với Công ty cổ phần gang thép Thái Nguyên và quyết định phần còn lại buộc Công ty TNHH Thương mại và xây dựng Hà Nam phải trả cho Công ty cổ phần gang thép Thái Nguyên, quyết định về án phí.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 03/2016/KDTM-GĐT ngày 07/3/2016 của Ủy ban Thẩm phán, Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã nhận định:

Việc Toà án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của Công ty cổ phần gang thép Thái Nguyên về việc buộc Ngân hàng Quốc tế Việt Nam phải thanh toán số tiền 73.369.818.250 đồng và 23.609.178.071 đồng lãi theo các thư bảo lãnh số 10.11.11.BL 326 ngày 06/10/2011 và thư bảo lãnh thanh toán số 10.11.11.BL 342 ngày 22/10/2011 là có căn cứ. Toà án cấp phúc thẩm quyết định sửa án sơ thẩm với nhận định và quyết định là không phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án. Do đó khi xét xử lại vụ án nếu các bên không xuất trình được thêm tài liệu, chứng cứ mới thì cần phải bác yêu cầu của Tisco về việc buộc VIB thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo thư bảo lãnh.

Về việc xử lý tài sản cầm cố theo hợp đồng cầm cố cổ phần số 02/GTTN-KTTC ngày 07/10/2011, Toà án cấp sơ thẩm và phúc thẩm đã có những sai sót. Khi giải quyết vụ án, Toà án cấp sơ thẩm không xem xét đánh giá đến thoả thuận về phương thức xử lý cổ phần cầm cố là thiếu sót. Còn Toà án cấp phúc thẩm quyết định buộc Công ty cổ phần cán thép Thái Trung phải trả cho Công ty Cổ phần gang thép Thái Nguyên 2.420.853 cổ phần trị giá 24.208.538.080 đồng là tài sản cầm cố của công ty TNHH thương mại và xây dựng Hà Nam đã thế chấp cho Công ty gang thép Thái Nguyên mà công ty cán thép Thái trung đang quản lý là không đúng quy định tại Điều 336 của Bộ luật dân sự.

Quyết định: Hủy bản án kinh doanh Thương mại Phúc thẩm số 01/2015/KDTM- PT ngày 22/6/2015 của Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên và bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 05/2014/KDTM-ST ngày 25/9/2014

của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên. Giao hồ sơ về cho Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm lại theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm lần 2: Ông Nguyễn Anh Tuấn xác định việc bà Ngô Thu Phương và bà Nguyễn Thị Vân Tuyết khai đã cầm theo đầy đủ hồ sơ vi phạm và đã xuất trình Thư bảo lãnh gốc cho ông Nguyễn Anh Tuấn là không có căn cứ.

Nguyên đơn là Công ty cổ phần gang thép Thái Nguyên vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Bị đơn công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Hà Nam vẫn giữ nguyên yêu cầu phản tố; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam không nhất trí với yêu cầu của Nguyên đơn về việc buộc VIB – Chi nhánh Hà Nội phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đối với Thư bảo lãnh thanh toán số 10.11.11.BL326 ngày 06/10/2011 và Thư bảo lãnh số 10.11.11.BL342 ngày 22/10/2011; Công ty cổ phần cán thép Thái Trung không có ý kiến gì về việc xử lý tài sản cầm cố và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận:

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyên đơn Luật sư Đỗ Thanh Thủy trình bày:* Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập được và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, thấy có đủ căn cứ xác định tất cả các yêu cầu khởi kiện của công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên về việc tranh chấp đối với Hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN ngày 01/01/2011 là có căn cứ; Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn và buộc công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Hà Nam phải thanh toán cho Tisco toàn bộ số tiền nợ gốc sau khi bù trừ là 87.343.026.871đ và khoản tiền lãi phát sinh tính đến ngày xét xử sơ thẩm; đồng thời tiến hành xử lý tài sản cầm cố 2.420.853 cổ phần, hiện đang quản lý tại công ty Thái Trung theo phương thức xử lý quy định tại điểm C mục 5.3 Điều 5 của Hợp đồng cầm cố số 02/GTTN-KTTC và khoản 2 Điều 333 và Điều 336 của Bộ luật dân sự năm 2005 để thu hồi nợ.

Đối với yêu cầu khởi kiện buộc Ngân hàng thương mại Quốc tế Việt Nam phải thực hiện nghĩa vụ theo các Thư bảo lãnh: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có đủ căn cứ xác định trong thời hạn bảo lãnh Tisco đã thực hiện đúng và đầy đủ các điều kiện của Thư bảo lãnh, cụ thể là: Tisco đã nộp đầy đủ hồ sơ tài liệu chứng minh Hà Nam vi phạm nghĩa vụ thanh toán và đã xuất trình Thư bảo lãnh gốc cho ông Nguyễn Anh Tuấn, sau khi nhận hồ sơ và kiểm tra hồ sơ thì ông Tuấn trả lại Thư bảo lãnh cho Tisco. Việc VIB – Chi nhánh Hà Nội giải thích khái niệm "xuất trình" trong Thư bảo lãnh có nghĩa là phải giao Thư bảo lãnh gốc cho bên Bảo lãnh là không phù hợp với ý trí của các bên khi tham gia giao dịch dân sự, không phù hợp với thông lệ thương mại và quy định tại khoản 1 Điều 27 của Quy chế bảo lãnh ngân hàng được ban hành kèm theo Quyết định số 26/QĐ-NHNN ngày 26/6/2006 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam, trong trường hợp này cần giải thích giao dịch dân sự theo quy định tại Điều 404 của Bộ luật dân sự năm 2005. Do vậy, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của

Tisco, buộc Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Thư bảo lãnh số 10.11.11.BL326 ngày 06/10/2011 và Thư bảo lãnh số 10.11.11.BL342 ngày 22/10/2011.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam trình bày tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa thấy việc Tisco yêu cầu Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Thư bảo lãnh số 10.11.11.BL326 và Thư bảo lãnh số 10.11.11.BL342 là không có cơ sở, bởi các lý do sau:

1. *Tisco đã vi phạm điều kiện bảo lãnh về trình tự Bảo lãnh gốc và nộp hồ sơ chứng minh Hà Nam vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong thời hạn bảo lãnh:*

Tại điểm a khoản 2 Điều 23 Quyết định số 26/2006/QĐ-NHNN quy định về việc “Thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo cam kết”. Theo cam kết bảo lãnh số 10.11.11.BL 326 và 10.11.11. BL.342 thì: “VIB - Chi nhánh Hà Nội sẽ thay mặt cho Bên được bảo lãnh chịu trách nhiệm thanh toán cho Bên nhận bảo lãnh một khoản tiền tối đa bằng giá trị bảo lãnh sau khi nhận được văn bản yêu cầu đầu tiên của Bên nhận bảo lãnh kèm theo hồ sơ chứng minh Bên được bảo lãnh đã không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho Bên nhận bảo lãnh....Bất cứ yêu cầu nào liên quan đến bảo lãnh phải được xuất trình tại Bên bảo lãnh trong thời hạn của Thư bảo lãnh kèm theo Thư bảo lãnh gốc này”. Tuy nhiên trong thời hạn bảo lãnh Tisco không xuất trình được Thư bảo lãnh gốc và cung cấp được đầy đủ hồ sơ chứng minh Hà Nam vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong thời hạn Thư bảo lãnh còn hiệu lực.

2. *Đã hết thời hạn bảo lãnh:* Thư bảo lãnh do VIB – Chi nhánh Hà Nội phát hành có hiệu lực cuối cùng là đến 16 giờ ngày 22/01/2012. Khi Hà Nam không thực hiện được nghĩa vụ thanh toán thì ngày 19/3/2012, Tisco và Công ty Hà Nam đã thỏa thuận gia hạn thời hạn trả nợ cho Hà Nam đến ngày 30/6/2012 (tức thỏa thuận gia hạn thời hạn trả nợ cho Bên được bảo lãnh đến ngày 30/6/2012), tuy nhiên việc gia hạn này không được sự đồng ý bằng văn bản của Bên Bảo Lãnh (VIB – Chi nhánh Hà Nội) và thực tế VIB – Chi nhánh Hà Nội cũng không phát hành Thư bảo lãnh sửa đổi, bổ sung việc gia hạn bảo lãnh. Việc Bên Nhận Bảo Lãnh và Bên Được Bảo Lãnh thỏa thuận gia hạn thời hạn trả nợ mà không tiến hành các thủ tục gia hạn thời hạn bảo lãnh tại Bên Bảo Lãnh đã làm cho vượt quá thời hạn của Giao dịch bảo lãnh 03 bên. Vì vậy, thời điểm ngày 30/6/2012 được tính là vi phạm nghĩa vụ thanh toán của Bên Được Bảo Lãnh đối với Bên Nhận Bảo Lãnh thì thời hạn của các Thư bảo lãnh đã hết (Từ 06/01/2012 và 22/01/2012). Như vậy, việc VIB – Chi nhánh Hà Nội từ chối thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đối với Tisco là hoàn toàn phù hợp với các quy định tại khoản 1 Điều 27 - Quy chế bảo lãnh ngân hàng Ban hành kèm theo Quyết định số 26/2006/QĐ-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước; Điều 43 Nghị định 163/2006/NĐ- CP ngày 29-12-2006 về Giao dịch bảo đảm; Văn bản số 1347/NHNN-TTGSNH ngày 10/3/2015 của Ngân hàng nhà nước gửi Kiểm toán Nhà nước và Văn bản số 4460/NHNN-TD ngày 25/06/2013 của Ngân hàng nhà nước gửi Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên. Đề nghị HĐXX không chấp nhận yêu cầu của Tisco về việc buộc Ngân

hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam phải thanh toán theo Thư bảo lãnh số 10.11.11. BL326 ngày 06/10/2011 và Thư bảo lãnh số 10.11.11.BL342 ngày 22/10/2011.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2024/DS-ST ngày 25/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã Quyết định:

1.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên về việc buộc Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Hà Nam phải thanh toán số tiền nợ gốc và nợ lãi của Hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN, ký ngày 01/01/2011 và yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm là 2.420.853 cổ phần theo Hợp đồng cầm cố cổ phần số 02/GTTN-KTTC ngày 07/10/2011.

1.2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên về việc buộc Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Thư bảo lãnh thanh toán số 10.11.11.BL326, ngày 06/10/2011 và Thư bảo lãnh thanh toán số 10.11.11.BL342, ngày 22/10/2011.

1.3. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Hà Nam về việc bù trừ nghĩa vụ trả nợ vào khoản nợ của Hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN, ngày 01/01/2011 (*chấp nhận phần yêu cầu bù trừ khoản tiền lãi chậm trả là 4.518.429.797đ của Hợp đồng mua bán than mỡ số 01-12/TM/TIS-HNA ngày 26/6/2012 vào khoản nợ lãi của Hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN, ngày 01/01/2011; Không chấp nhận phần yêu cầu bù trừ giá trị tiền hàng là 5.033.151.200đ của Hợp đồng mua bán than mỡ số 02-12/TM/TIS-HNA ngày 25/02/2013 vào khoản nợ gốc của Hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN, ngày 01/01/2011*).

2. Về việc buộc thực hiện quyền nghĩa vụ theo hợp đồng:

2.1. Buộc công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Hà Nam phải thanh toán cho Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi của Hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN, tính đến ngày xét xử sơ thẩm (25/3/2024) là 202.202.901.190đ (*Hai trăm linh hai tỷ, hai trăm linh hai triệu, chín trăm linh một nghìn, một trăm chín mươi đồng*). Trong đó: Nợ gốc là: 87.343.026.871đ, nợ lãi là: 114.859.874.319đ.

2.2. Bù trừ khoản tiền nợ lãi chậm thanh toán là 4.518.429.797đ của Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên trong Hợp đồng mua bán than mỡ số 01-12/TM/TIS-HNA ngày 26/6/2012 vào khoản nợ lãi của Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Hà Nam trong Hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN, ngày 01/01/2011, thì số tiền nợ lãi mà Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Hà Nam phải trả cho Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên tính đến ngày xét xử sơ thẩm (25/3/2024) là: 114.859.874.319đ - 4.518.429.797đ = 110.341.444.522đ (*Một trăm mười tỷ, ba trăm bốn mươi một triệu, bốn trăm bốn mươi bốn nghìn, năm trăm hai mươi hai đồng*).

2.3. Sau khi bù trừ Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Hà Nam phải thanh toán cho Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên toàn bộ khoản tiền nợ gốc và nợ lãi của Hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN, tính đến ngày xét xử sơ thẩm (25/3/2024) là 197.684.471.393đ (*Một trăm chín*

mười bảy tỷ, sáu trăm tám mươi tư triệu, bốn trăm bảy mươi một nghìn, ba trăm chín mươi ba đồng), trong đó: Nợ gốc là: 87.343.026.871đ (Tám mươi bảy tỷ, ba trăm bốn mươi ba triệu, không trăm hai mươi sáu nghìn, tám trăm bảy mươi một đồng), nợ lãi là: 110.341.444.522đ (Một trăm mười tỷ, ba trăm bốn mươi một triệu, bốn trăm bốn mươi tư nghìn, năm trăm hai mươi hai đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Hà Nam còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất quy định của Tổng giám đốc công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên tại thời điểm thanh toán cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

3. Về việc xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ: Trường hợp Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Hà Nam không thanh toán được cho công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên các khoản tiền trên, thì công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên có quyền xử lý tài sản cầm cố là toàn bộ 2.420.853 cổ phiếu phổ thông, Mã chứng khoán: TTS theo một trong các phương thức quy định tại mục 5.3 Điều 5 của Hợp đồng cầm cố cổ phần số 02/GTTN-KTTC ngày 07/10/2011 hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên phát mại toàn bộ 2.420.853 cổ phiếu phổ thông, Mã chứng khoán: TTS (hiện đang quản lý tại công ty Thái Trung và đã được đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội) để thu hồi nợ.

Khi tiến hành xử lý tài sản cầm cố:

- Trường hợp Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên xử lý tài sản cầm cố theo phương thức quy định tại mục 5.3 Điều 5 của Hợp đồng cầm cố cổ phần số 02/GTTN-KTTC thì việc xác định giá trị tài sản cầm cố để thu hồi nợ được thực hiện theo quy định tại mục 1.4 Điều 1 của Hợp đồng cầm cố cổ phần số 02/GTTN-KTTC, ngày 07/10/2011.

- Nếu số tiền có được từ việc xử lý tài sản cầm cố không đủ để thực hiện nghĩa vụ thanh toán trong giới hạn bảo đảm (22.998.111.176đ) thì Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Hà Nam vẫn phải có nghĩa vụ thanh toán cho Tisco số tiền nợ gốc và nợ lãi còn lại của Hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN. Trường hợp số tiền có được từ việc xử lý tài sản cầm cố lớn hơn giới hạn bảo đảm (vượt quá số tiền 22.998.111.176đ) thì khoản tiền vượt quá giới hạn bảo đảm được trả lại công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Hà Nam để thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN ngày 01/01/2011.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 05/4/2024 (theo dấu công văn đến là ngày 09/4/2024) Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên, người đại diện theo uỷ quyền bà Nguyễn Thị Thuỷ kháng cáo một phần bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm với nội dung: đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên sửa một phần bản án số 03 theo hướng buộc Ngân hàng VIB thanh toán cho Tisco số tiền nợ gốc và lãi chậm trả phát sinh thuộc phạm vi bảo lãnh theo các Thư bảo lãnh thanh toán số 10.11.11.BL 326 ngày 06/10/2011 và Thư bảo lãnh thanh toán số 10.11.11.BL 342 ngày 22/10/2011.

Tại phiên tòa nguyên đơn và giữ nguyên nội dung kháng cáo, trình bày các căn cứ kháng cáo và tranh luận: Nội dung kháng cáo của nguyên đơn là có căn cứ, phía Ngân hàng cho rằng Tisco không xuất trình chứng cứ thư bảo lãnh gốc cho Ngân hàng, Tisco không nhất trí. Vì Tisco đã xuất trình toàn bộ thư bảo lãnh gốc cho ông Tuấn là người phụ trách Ngân hàng và đã cung cấp toàn bộ hồ sơ thể hiện phía công ty Hà Nam không có khả năng thanh toán, ông giám đốc Ngân hàng đã tiếp nhận hồ sơ, phía Ngân hàng cho rằng Tisco xuất trình hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ để xác định Hà Nam không có khả năng thanh toán cho Tisco là không có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ: Hồ sơ cung cấp cho Ngân hàng có danh mục liệt kê các thời hạn thanh toán của công ty Hà Nam đã vi phạm, Công ty Hà Nam không hoàn thành trách nhiệm thanh toán cho Tisco được ghi rõ trong các hóa đơn mà công ty Hà Nam đã quá thời hạn thanh toán tiền. Khi Tisco nộp hồ sơ yêu cầu Ngân hàng VIB thực hiện thư bảo lãnh thì phía Ngân hàng không có yêu cầu nào cho rằng Tisco cung cấp hồ sơ chưa đầy đủ hay cần Tisco bổ sung những tài liệu gì để Tisco bổ sung hồ sơ hợp lệ cho Ngân hàng. Điều đó chứng tỏ Ngân hàng VIB đã cố tình trốn tránh trách nhiệm về việc thực hiện thư bảo lãnh. Không có căn cứ nào quy định phải có xác nhận nợ của công ty Hà Nam. Tại biên bản làm việc ngày 19/3/2012 chỉ là ý kiến trao đổi giữa các bên, không có thỏa thuận gia hạn trả nợ giữa Tisco và Hà Nam. Phía Tisco khẳng định đã thực hiện đầy đủ hồ sơ để yêu cầu VIB thực hiện thư bảo lãnh, đề nghị Hội đồng xét xử công tâm khách quan bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công ty Tisco. Buộc Ngân hàng VIB phải thực hiện nghĩa vụ theo hai thư bảo lãnh số 326 và 342 cho Công ty Tisco tổng số tiền 80 tỷ đồng.

Đại diện của Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam không nhất trí toàn bộ nội dung kháng cáo của nguyên đơn. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng VIB trình bày quan điểm bảo vệ: Thư bảo lãnh số 326 và 342 không trái quy định của pháp luật, thỏa thuận giữa công ty Hà Nam và Ngân hàng VIB là hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo đúng qui định. Về nội dung của các thư bảo lãnh 326 và 342 đã quy định rất rõ về điều kiện thực hiện bảo lãnh phải có thư bảo lãnh gốc, phía Tisco không cung cấp cho Ngân hàng thư bảo lãnh gốc và không đưa ra các chứng cứ chứng minh công ty Hà Nam đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Tisco. Về thời hạn trả nợ cho Tisco: Tisco có thỏa thuận gia hạn cho công ty Hà Nam trả nợ đến ngày 30/6/2012. Như vậy, hai bên đã tự ý thỏa thuận trả nợ ngoài thời hạn thư bảo lãnh số 326 và 342 mà phía Ngân hàng VIB không có thỏa thuận gia hạn thực hiện thư bảo lãnh. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của Công ty cổ phần gang thép Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên phát biểu sự tuân theo pháp luật của Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Không chấp nhận kháng cáo của Công ty cổ phần gang thép Thái Nguyên, giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2024/KDTM-ST ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân

dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Công ty cổ phần gang thép Thái Nguyên phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1.] Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên, làm trong hạn luật định, đã nộp tạm ứng án phí, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Thực hiện hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN ngày 01/01/2011. Tisco đã bán thép cho Công ty TNHH TM và xây dựng Hà Nam nhưng công ty Hà Nam đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán dẫn đến phát sinh công nợ. Hiệu lực của hợp đồng kể từ ngày ký cho đến hết ngày 28/02/2012.

Ngoài các hợp đồng nêu trên: Hà Nam và Tisco còn ký các hợp đồng: Hợp đồng mua bán phôi số 02-12/PT/TIS-HAN ký ngày 15/02/2012; Hợp đồng mua bán than mỡ số 01-12/TM/TIS - HNA ngày 26/6/2012 (gồm: Phụ lục số 01PL, ngày 05/7/2012; Phụ lục số 02PL, ngày 30/8/2012; phụ lục 03PL, ngày 07/11/2012); Hợp đồng mua bán than mỡ số 02-12/TM/TIS-HNA ngày 25/02/2013.

Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên và công ty TNHH TM và xây dựng Hà Nam đã đối chiếu công nợ và bù trừ nghĩa vụ thanh toán với các hợp đồng theo yêu cầu phản tố của công ty Hà Nam. Tại bản án sơ thẩm nhận định sau khi bù trừ số tiền nợ gốc và nợ lãi mà Hà Nam phải thanh toán cho Tisco của Hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN tính đến ngày xét xử sơ thẩm (25/3/2024) là 197.684.471.393đ (Trong đó: Nợ gốc là 87.343.026.871đ; Nợ lãi là 110.341.444.522đ) và buộc công ty Hà Nam phải thanh toán cho công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên số tiền nêu trên, các đương sự nhất trí, không kháng cáo.

Đối với việc thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh của Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội:

Để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán của công ty Hà Nam đối với Hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN. Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội đã phát hành 06 thư bảo lãnh thanh toán với tổng giá trị bảo lãnh là 250 tỷ đồng. Trong đó có Thư bảo lãnh số 10.11.11.BL326 ngày 06/10/2011, giá trị bảo lãnh là 50 tỷ, thời hạn bảo lãnh từ 16 giờ ngày 06/10/2011 đến 16 giờ ngày 06/01/2012 và thư bảo lãnh số 10.11.11.BL342 ngày 22/10/2011, giá trị bảo lãnh là 30 tỷ, thời hạn bảo lãnh từ ngày 22/10/2011 đến 16 giờ ngày 22/01/2012.

Về nội dung của các thư bảo lãnh đều quy định về điều kiện để VIB thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đó là: Bên bảo lãnh (VIB- Chi nhánh Hà Nội) sẽ thay mặt cho Bên được bảo lãnh (Hà Nam) chịu trách nhiệm thanh toán cho Bên nhận bảo lãnh (Tisco) một khoản tiền tối đa bằng giá trị bảo lãnh sau khi nhận được văn bản yêu cầu đầu tiên của bên nhận bảo lãnh kèm theo hồ sơ chứng minh bên được bảo lãnh đã không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho bên nhận bảo lãnh theo hợp đồng. Bất cứ yêu

cầu nào liên quan đến bảo lãnh phải được xuất trình tại Bên bảo lãnh trong thời hạn bảo lãnh của Thư bảo lãnh kèm theo Thư bảo lãnh gốc. Việc quy định nêu trên của VIB là phù hợp với quy định trong Hồ sơ đề nghị bảo lãnh (tại Điều 9) và khoản 1 Điều 27 (thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh) của quy chế Ngân hàng được ban hành kèm theo quyết định số 26/2006/QĐ-NHNN ngày 26/6/2006 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy: Trong thời hạn bảo lãnh Công ty cổ phần gang thép Thái Nguyên không nộp đầy đủ hồ sơ, thư bảo lãnh gốc cho VIB – Chi nhánh Hà Nội và tài liệu chứng minh Công ty Hà Nam vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Toà án cấp sơ thẩm đã nhận định: Không có đủ cơ sở để xác định trong thời hạn bảo lãnh Tisco đã nộp đầy đủ hồ sơ và xuất trình Thư bảo lãnh gốc cho VIB – Chi nhánh Hà Nội. Từ đó, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên về việc buộc Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Thư bảo lãnh thanh toán số 10.11.11.BL326, ngày 06/10/2011 và Thư bảo lãnh thanh toán số 10.11.11.BL342, ngày 22/10/2011 là có căn cứ.

Hội đồng xét xử, không có căn cứ chấp nhận toàn bộ kháng cáo của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên. Đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho công ty Cổ Phần gang thép Thái Nguyên là không có cơ sở..

Quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên và của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam chi nhánh Hà Nội tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[3.] Về án phí. Do kháng cáo không được chấp nhận, do vậy Công ty cổ Phần Gang thép Thái Nguyên phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 308; Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự, Không chấp nhận kháng cáo của Công ty Công ty cổ gang thép Thái Nguyên.

Giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2024/KDTM-ST ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

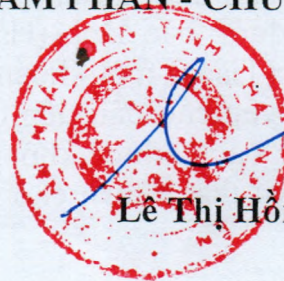
2. Án phí phúc thẩm: Công ty cổ gang thép Thái Nguyên phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm là 2.000.000đồng (hai triệu đồng) được khấu trừ vào số tiền 2.000.000đồng (hai triệu đồng) tạm ứng án phí kinh doanh thương mại đã nộp theo biên lai thu số 0002708 ngày 10/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND TPTN;
- THADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Lê Thị Hồng Phương